

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2021

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Len.

2. Ông Bùi Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H** – sinh năm 1998;

Nơi ĐKKHKT: Phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ở hiện nay: G, Korea. (Hàn Quốc)

- Bị đơn: **Anh Vũ Đình K**, sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: 201 ho, 39, Sinchon-ro 11-gil, S, S, Korea. (Hàn Quốc)

- Người đại diện theo ủy quyền của anh K: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh K, bà N đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai cùng các tài liệu chứng cứ, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình K tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/4/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị H và anh K đã đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc từ đầu năm 2019, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đình K. Hiện chị H đang ở nước ngoài nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết vắng mặt.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình K có một con chung là Vũ Ha N - sinh ngày 08/12/2018. Ly hôn chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện con chung đang ở với bố mẹ đẻ chị H được đảm bảo về mọi điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai anh Vũ Đình K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình K thừa nhận việc yêu tìm hiểu và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, khi chung sống có mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Nay chị H xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn. Anh có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh tự nguyện và ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 giao nộp các văn bản và nộp tạm ứng án phí cho chị H.

Về con chung: Anh Vũ Đình K và chị Nguyễn Thị H có một con chung là Vũ Ha N - sinh ngày 08/12/2018. Ly hôn anh đồng ý với đề chị H trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh K, xử giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, bị đơn là anh Vũ Đình K có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Chị H và anh K hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, đều đã có bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H, anh K, xét xử vắng mặt các đương sự và Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H, anh K tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị H, anh K phát sinh mâu thuẫn ngay sau khi kết hôn thời gian ngắn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống. Cả hai đều thừa nhận đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc từ đầu năm 2019 và vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh K đồng ý ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị H, anh K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh K.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H, anh K có một con chung là Vũ Ha N - sinh ngày 08/12/2018. Ly hôn chị H xin nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, anh K cũng đồng ý với yêu cầu của chị H. Do đó xử giao con chung là Vũ Ha N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Đình K.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung là Vũ Ha N - sinh ngày 08/12/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh K có quyền thăm nom con chung. Chị H, anh K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005080 ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình (do bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của anh Vũ Đình K nộp thay).

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:- VKSND tỉnh Thái

Bình;

- Đường sự;

- UBND xã An Mỹ, H. Quỳnh Phụ,

tỉnh Thái Bình (Nơi ĐKKH);

- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng